

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỚP: 12CD-01 SĨ SỐ: 39

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015

Số thứ tự	HỌC PHẦN															Thực tập Diesel					Thực tập Ô tô 2					Thực tập Điện Ô tô 2					Thực tập Tốt nghiệp					TBC HỌC TẬP		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI HỌC TẬP		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ
	SỐ ĐVHT															3					3					3					6					15			Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ		
	MSSV	Họ tên sinh viên	HỆ CHUẨN	NGÀY NGHỈ		Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ										
				P	K																																					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)																							
1	12D2050001	Lê Quang An		1	4											5							6						6					7.40		70	Khá					
2	12D2050003	Hoàng Xuân Anh		2	15											5							6						5					7.20		44	Khá					
3	12D2050005	Ngô Gia Bảo														7							7						7					7.80		79	Khá					
4	12D2050007	Nguyễn Hoàng Chiến														7							7						8					8.40		74	Giỏi					
5	11D0030022	Trần Bảo Duy		1	5											7							6						6					7.80		63	Khá					
6	12D2050015	Lê Tiến Đạt														6							6						8					8.00		85	Giỏi					
7	12D2050098	Nguyễn Tiến Đạt		2												8							7						7					8.40		73	Giỏi					
8	12D2050017	Nguyễn Anh Đức		1	4											5							7						7					7.80		64	Khá					
9	12D2050019	Nguyễn Hoàng Giang			1											6							7						7					7.60		67	Khá					
10	12D2050021	Nguyễn Văn Hào		1	19											5							6						5					7.20		50	Khá					
11	12D2050023	Nguyễn Văn Hiền			1											7							7						8					8.40		86	Giỏi					
12	12D2050025	Nguyễn Ngọc Hiếu		4	6											5							6						5					7.20		62	Khá					
13	12D2050027	Phạm Tấn Hoàng			2											6							7						7					8.00		76	Giỏi					
14	12D2050031	Nguyễn Ngọc Huy			7											7							6						7					8.00		63	Giỏi					
15	12D2050033	Nguyễn Văn Huynh			2											7							6						5					7.60		66	Khá					
16	12D2050035	Trần Cao Khả			1											7							8						8					8.60		72	Giỏi					
17	12D2050036	Trần Đình Duy Khương		9	6											7							8						6					8.20		70	Giỏi					
18	12D2050038	Đặng Gia Lạc														6							6						6					7.60		67	Khá					
19	12D2050040	Nguyễn Quang Linh			1											7							7						6					8.00		82	Giỏi					
20	12D2050042	Phạm Minh Long			2											8							7						8					8.60		70	Giỏi					
21	12D2050044	Trương Hoàng Minh		2												8							8						9					8.80		84	Giỏi					
22	12D2050050	Trần Phúc Nhơn			2											8							7						7					8.40		70	Giỏi					
23	11D0030084	Đặng Phát			4											7							7						6					8.00		66	Giỏi					
24	11D0030087	Nguyễn Hoàng Phong		1	4											7							7						7					8.20		62	Giỏi					
25	12D2050060	Huỳnh Tấn Quý		2												8							6						5					7.40		82	Khá					
26	12D2050062	Trần Văn Tân			1											6							6						7					7.80		65	Khá					
27	12D2050064	Nguyễn Minh Thắng														6							6						7					7.80		70	Khá					
28	12D2050066	Đỗ Nhật Thành														7							6						8					8.20		80	Giỏi					
29	12D2050068	Nguyễn Tiến Thành			2											6							7						5					7.60		70	Khá					
30	12D2050073	Mai Ngọc Thuận		1	5											7							8						5					8.00		70	Giỏi					
31	12D2050074	Nguyễn Hoàng Thuận			1											8							8						9					9.00		82	XS					
32	12D2050076	Lê Hoàng Thy														7							8						8					8.60		70	Giỏi					
33	12D2050078	Trần Quang Tín		2	4											7							7						8					8.40		83	Giỏi					
34	12D2050080	Nguyễn Thành Toàn		1												7							8						7					8.40		77	Giỏi					
35	12D2050082	Huỳnh Thanh Trà			1											7							7						8					8.40		80	Giỏi					
36	12D2050083	Hoàng Lê Minh Trí		8	12											7							7						6					7.20		64	Khá					
37	12D2050086	Trần Minh Trung			2											7							7						6					8.00		68	Giỏi					
38	11D0030422	Đỗ Quốc Tuấn			9											7							7						7					8.20		61	Giỏi					
39	12D2050089	Nguyễn Văn Tùng														7							7						6					8.00		71	Giỏi					

THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP (căn cứ vào điểm trung bình chung học tập)				Ngày tháng năm 201				Ngày tháng năm 201				Ngày tháng năm 201			
Loại Xuất sắc	(9 đến 10)	1 SV	2.56 %	TRƯỜNG PHÒNG TS- ĐÀO TẠO -GTVL				TRƯỜNG KHOA				GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM			
Loại Giỏi	(8 đến cận 9)	23 SV	58.97 %												
Loại Khá	(7 đến cận 8)	15 SV	38.46 %												
Loại Trung bình khá	(6 đến cận 7)	0 SV	0 %												
Loại Trung bình	(5 đến cận 6)	0 SV	0 %												
Loại Yếu	(4 đến cận 5)	0 SV	0 %												
Loại Kém	(dưới 4)	0 SV	0 %												
Chưa đủ dữ liệu để xếp loại		0 SV	0 %									Đặng Thái Sơn			